

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung

2. Bà Trần Thị Hồng Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hà M, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Hà M trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Xuân N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã A, huyện L.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng không chung sống với nhau ngày nào. Chị và anh N đăng ký kết hôn do chị có thai nên đi đăng ký kết hôn để làm giấy khai sinh cho con. Khi chị mang thai và sinh con, anh N cũng không quan tâm,

không đến chăm sóc cho chị và con mà về sống chung với mẹ ruột và vợ cũ tại ấp 5, xã A.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Minh D, sinh ngày 02/01/2020. Chị đề nghị tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngày 16/9/2020, chị Trần Hà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Xuân N nhưng anh N không đến làm việc và cũng không đến tham dự phiên tòa nên không có lời khai.

Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Hà M. Về con chung: Giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị M phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến tham dự phiên tòa. Ngày 16/9/2020 chị Trần Hà M cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N, chị M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2019 ngày 01 tháng 8 năm 2019) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Anh N không đến làm việc và không có lời khai nên Tòa không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Tại Tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh N.

Căn cứ lời khai của chị M và mẹ ruột anh N thể hiện anh chị đăng ký kết hôn khi đã có con chung và không chung sống với nhau đến nay. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt mà chỉ tồn tại trên giấy

đăng ký kết hôn nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh N.

[3]. Về con chung: Có một cháu tên Nguyễn Trần Minh D, sinh ngày 02/01/2020.

Xét thấy từ khi sinh con đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu D được chị M chăm sóc, nuôi dạy tốt nên cần giao cháu D cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị M nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M khai không có nên không xét.

[5]. Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Hà M, xử cho chị M được ly hôn anh Nguyễn Xuân N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh D, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Trần Hà M tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Nguyễn Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Xuân N vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

Về án phí: Chị Trần Hà M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001664 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị M đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Hà M và anh Nguyễn Xuân N được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã A, GCNKH số 111/2019 ngày 01/8/2019 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng